

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trong giáo dục năm học 2025 – 2026 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ GDĐT về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 18/7/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2025-2030.

Căn cứ Kế hoạch số 4858/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo” năm học 2025 - 2026, định hướng đến năm 2030,

Căn cứ Công văn 4259/ UBND-NC ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Công văn số 4257/TCT của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06;

Căn cứ Công văn số 611/UBND-VHXXH ngày 29/9/2025 của UBND phường Đông Gia Nghĩa về việc tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn phường Đông Gia Nghĩa;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường TH Trần Quốc Toản xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2025 – 2026 và định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

1.1. Nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số,

chuyên đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- Nhà trường có kết nối bằng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.

- 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. 85% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...).

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi nhà giáo của nhà trường có đủ điều kiện về phương tiện, đường truyền, phần mềm để tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

Về môi trường giáo dục trực tuyến:

- + Định hướng học sinh sử dụng một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, đạt trên 50%;

- + Khai thác kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến theo tỷ lệ quy định chung của quốc gia.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

Về quản trị nhà trường: áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số đạt 100% , trong đó:

- + 100% học sinh, 100% giáo viên, nhân viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh theo quy định của quốc gia;

- + 75% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ dạy và học, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

Về quản lý chất lượng giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn trường được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

- + Cơ sở dữ liệu nhà trường được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các tổ, ban trong nhà trường đảm bảo cung cấp thông hoạt động

của nhà trường đầy đủ, tin cậy và kịp thời;

Về dịch vụ hỗ trợ học sinh, phụ huynh:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán);

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%;

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 75%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%.

2. Mục tiêu cơ bản năm học 2025-2026

2.1. Triển khai phần mềm quản trị trong nhà trường, kết nối thông suốt với CSDL của nhà trường và CSDL ngành:

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số. Triển khai có hiệu quả các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website nhà trường.

2.2. Tiếp tục hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời:

- Tiếp tục xây dựng, mở rộng CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

- Thực hiện xây dựng CSDL về giáo dục tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL giáo dục và đào tạo và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT.

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (đầu năm học và cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

2.3. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt Đẩy mạnh

hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

II. TÌNH HÌNH THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tình hình nhân sự:

Tổng số viên chức, người lao động: 21, trong đó:

- Ban giám hiệu: 01
- Giáo viên: 17(hợp đồng 111: 01)
- Nhân viên: 03 (hợp đồng 111: 01), bố trí các tổ ban gồm:
- 02 tổ khối chuyên môn
- 01 tổ văn phòng
- Tổng số học sinh: 389/ 11 lớp

2. Tình hình về cơ sở vật chất.

Tổng số phòng 18, trong đó: Phòng học: 11

- Phòng bộ môn 04;
- Phòng chức năng: 0
- Khu hiệu bộ, hành chính: 05
- 01 nhà bếp.

Trường đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học 02 buổi/ngày.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nền tảng cho Chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Nhận thức đúng bản chất Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện các hoạt động của nhà trường (*phương pháp quản lý giáo dục, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục,...*) dựa trên các công nghệ số (*trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây,...*); áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, công nghệ số vào dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò và lợi ích của Chuyển đổi số; triển khai cho CBQL, giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu để hiểu về nội dung Chuyển đổi số thông qua tài liệu và các hướng dẫn qua mạng..

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức, cộng dân cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do Chuyển đổi số mang lại.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, sau đó triển khai nhân rộng.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội,...) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

1.2. Xây dựng, phát triển dữ liệu số giáo dục

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (CSDL ngành, thư viện điện tử; hồ sơ điện tử,...); triển khai hệ thống Vnedu, Zalo... để trao đổi thông tin 2 chiều...

- Tham gia xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành Giáo dục.

1.3. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng.

- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

2. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tham gia đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo (các công nghệ số về dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, xây dựng bài giảng elearning...) làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về việc triển khai chuyển đổi số trong giáo dục; ưu tiên đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo qua mạng, đủ năng lực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt cấp trường để triển khai các nội dung chuyển đổi số.

3. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục, nền tảng học tập trực tuyến... dựa trên nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử (tra cứu thông tin kết quả học tập, rèn luyện học sinh;...).

4. Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0

- Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học, bổ sung nội dung chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ để học sinh được tiếp cận: Internet kết nối vạn vật (IoT), robot thông minh, phương tiện tự hành (xe tự lái),

công nghệ in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ nano, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo,... vào kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học phù hợp.

- Môn Tin học: Học sinh đảm bảo yêu cầu cần đạt cơ bản và khung năng lực số theo yêu cầu cấp học.

- Nâng cao chất lượng, số lượng học sinh dự thi môn Tin học; tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi tri thức đối với môn Tin học, giáo dục STEM, STEAM.

5. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý (VC-HS cơ sở vật chất, tài chính)

- Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử.

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến

- Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thực hiện khai thác các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường. Thực hiện thanh toán, thu phí không dùng tiền mặt và phân đấu thực hiện theo lộ trình:

- + Năm 2025: triển khai áp dụng hệ thống thu các khoản không dùng tiền mặt tại nhà trường, các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán điện tử.

- + Kết thúc năm học 2025-2026 thực hiện ít nhất 60% các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán điện tử.

- + Đến hết năm 2026, thực hiện ít nhất 70% các giao dịch khác bằng phương thức thanh toán điện tử.

- + Các năm tiếp theo phân đấu thực hiện thêm tỷ lệ ít nhất 10% so với năm trước cho đến khi đạt tỷ lệ 100%.

6. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị

- Nâng cấp đường truyền internet, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học, đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu theo yêu cầu về ứng dụng CNTT mức cơ bản.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng; bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học (phòng máy tính, bảng tương tác thông minh, máy chiếu, máy in, máy ảnh, ...); xây dựng giáo dục thông minh (trong quản lý giáo dục, trong hỗ trợ hoạt động dạy và học đáp ứng các yêu cầu về quản lý tập trung, giám sát, liên thông giữa các bộ phận trong đơn vị); đầu tư phòng học trải nghiệm sáng tạo STEM, giáo dục trải nghiệm sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

IV. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỒ SƠ, TẠO MÃ QUÉT CODE CHO GIÁO VIÊN

1. Thực hiện công tác tập huấn cho toàn thể giáo viên, công nhân viên

Hiệu trưởng nhà trường chủ trì tập huấn hướng dẫn giáo viên trong nhà trường thực hiện công tác tạo mã code tải văn bản, hồ sơ và tài liệu học tập.

2. Hướng dẫn PHHS và người dân truy cập các văn bản, thủ tục hành chính trong việc giải quyết các thủ tục.

Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo toàn thể văn bản không in ra mà dùng mã code, link.. truy cập.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2025-2030

Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
Kiểm tra việc kết nối Internet của trường, đảm bảo phủ sóng toàn khuôn viên trường	Bộ phận CNTT		
Triển khai nền tảng quản trị trường học tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL, GV, NV và học sinh; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống CSDL toàn quốc của ngành giáo dục	Hiệu trưởng	2025-2026 định hướng 2030	
Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công của cổng thông tin điện tử	Bộ phận	2025-2030	
và các kênh thông tin qua mạng xã hội (Zalo, Facebook...) của nhà trường.	CNTT và GV	hàng năm	
Tuyên truyền, vận động viên chức, NLĐ trong nhà trường đăng ký sử dụng ví điện tử (Vnpay..., tiện tích dịch vụ cho việc thanh toán không dùng tiền mặt.	Hiệu trưởng Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Tổ chức sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của cấp trên	Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Tham mưu tăng cường trang thiết bị và các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học trong nhà trường.	Hiệu trưởng Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	

Phối hợp xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử dùng chung trong các cơ sở giáo dục phổ thông	Bộ phận CNTT và GV	2025-2030 hàng năm	
Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho CB, GV, NV và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số	Hiệu trưởng	2025-2030 hàng năm	
Kiến toàn nâng cao năng lực đội ngũ CB phụ trách UDCNTT và chuyển đổi số trong giáo dục; phối hợp triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	Hiệu trưởng	2025-2030 hàng năm	
Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân sự PMIS, phổ cập giáo dục- xóa mù chữ, CSVC đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục.	Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Rà soát bổ sung các thiết bị và phần mềm an ninh, an toàn cho hệ thống LAN	Bộ phận CNTT		
Kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của nhà trường với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ sở quản lý giáo dục.	Bộ phận CNTT		
Phối hợp triển khai chữ ký số đến cán bộ quản lý, giáo viên trong ngành giáo dục và đào tạo.	Hiệu trưởng	2025-2030 hàng năm	
Tạo mục chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử.	Bộ phận	2025-2030	
Trang thông tin điện tử của trường để đăng tải các thông tin về chuyển đổi số của ngành	CNTT	cập nhật hàng năm	
Phối hợp xây dựng CSDL quản lý văn bằng	Hiệu trưởng	2025-2026 định hướng 2030	

Rà soát, cập nhật cấu trúc Cổng thông tin điện tử của trường phục vụ kiểm tra điều hành qua môi trường mạng Internet.	Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, phụ huynh và người dân địa phương về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.	Bộ phận CNTT	2025-2030 cập nhật hàng năm	
Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu học sinh vnedu đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục	Bộ phận CNTT	2025-2030 cập nhật hàng năm	
Trên nền tảng cơ sở dữ liệu học sinh vnedu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng UDCNTT trong và ngoài ngành giáo dục.	Bộ phận CNTT	2025-2030 cập nhật hàng năm	
Phối hợp cùng bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn, tổ chức trong nhà trường xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên tuyến hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các kho học liệu khác, phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.	Bộ phận CNTT và GV		
Tăng cường họp trực tuyến, họp không giấy tờ trừ các buổi Hội nghị, hội thảo	Hiệu trưởng		
Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường	Hiệu trưởng	2025-2030 hàng năm	
Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Kế toán	2025-2030 hàng năm	

VI. KẾ HOẠCH CỤ THỂ NĂM 2025 - 2026:

Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
---------------------------	------------------	------------------	----------------

- Kiểm tra việc kết nối Internet của trường, đảm bảo phủ wifẻ toàn khuôn viên trường. Đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống - Tham gia tập huấn triển khai hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.	Hiệu trưởng Bộ phận CNTT	Tháng 8/2025	
- Hoàn thiện nền tảng quản trị trường học tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL, GV, NV và học sinh; DL toàn quốc của ngành giáo dục - Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công của cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin qua mạng xã hội (Zalo, Facebook...) của nhà trường. - Tuyên truyền, vận động viên chức, NLD trong nhà trường đăng kí sử dụng ví điện tử (Vnpay..., tiện tích dịch vụ cho việc thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Hiệu trưởng Bộ phận CNTT	9/2025	
Kiến toàn nâng cao năng lực đội ngũ CB phụ trách UDCNTT và chuyển đổi số trong giáo dục; phối hợp triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân sự, phổ cập giáo dục- xóa mù chữ, CSVC đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục. Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Hiệu trưởng	10/2025	
Tạo mục chuyên đổi số trên cổng/	Bộ phận		

Trang thông tin điện tử của trường để đăng tải các thông tin về chuyển đổi số của ngành Cập nhật các thông tin từng bộ phận, tổ chuyên môn lên cổng thông tin của trường Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	chuyên môn, CNTT, tổ trưởng CM, công đoàn	Hàng tháng	
Rà soát, cập nhật cấu trúc Cổng thông tin điện tử của trường phục vụ kiểm tra điều hành qua môi trường mạng Internet.	Bộ phận CNTT	Hàng tháng	
Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu học sinh vnedu đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục	Bộ phận CNTT	Hàng tháng	
Trên nền tảng cơ sở dữ liệu học sinh vnedu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng UDCNTT trong và ngoài ngành giáo dục.	Bộ phận CNTT	Hàng tháng	
Tăng cường họp trực tuyến, họp không giấy tờ trừ các buổi Hội nghị, hội thảo	Hiệu trưởng	2025-2026	

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

b. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm.

c. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

d. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a. Lãnh đạo nhà trường

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về Phòng VHXXH và UBND theo yêu cầu.

b. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo kế hoạch của nhà trường.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi số của bản thân, của lớp chủ nhiệm.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026 và tầm nhìn năm 2030 của trường TH Trần Quốc Toàn, yêu cầu các các tổ chức đoàn thể, cá nhân, các bộ phận có liên quan trong nhà trường căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường (B/c);
- Chi bộ, BGH (chỉ đạo);
- Ban ĐD CMHS (để biết);
- Toàn thể HĐSP (t/h);
- Wsier của trường
- Lưu VT, HSKĐ.

HIỆU TRƯỞNG





Nguyễn Văn Hương